

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **13/2019/DS-ST**

Ngày: 04/6/2019

V/v “Kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Nguyễn Duy Mạnh

2 Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng.– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 09/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-HPT ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Y, xã T huyện H Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn C sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 91. Quốc lộ 1K, khu phố X, phường , Quận T, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Hoàng Quốc H trình bày:

Anh H và anh Q là có quan hệ với nhau là bạn bè cùng xóm, vào ngày 24/5/2018 anh H có cho anh Q mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số kiểm soát 93E1-033.07 đem cầm cố tại tiệm cầm đồ T do ông Vũ văn C làm chủ tiệm để vay số tiền tổng cộng 20.000.000đ. cụ thể vay lần đầu 15.000.000đ, sau đó vài ngày vay thêm 5.000.000đ.

Anh Q hứa chỉ trong vòng mấy ngày sẽ chuộc lại chiếc xe trả cho anh H. Anh Q đã sử dụng số tiền cầm xe vào việc đi chuộc xe của anh Q cũng cầm tại tiệm T. Anh i đã nhiều lần yêu cầu anh Q đi chuộc xe trả lại cho anh H, nhưng anh Q không thực hiện.

Do anh Q không thực hiện việc chuộc lại xe, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả lại cho anh H số tiền 20.000.000đ tương đương số tiền cầm xe.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2019 anh Nguyễn Ngọc Q trình bày như sau:

Anh Q không công nhận có mượn xe mô tô của anh H đem cầm để lấy tiền. Chính anh H là người đem cầm xe máy với số tiền 20.000.000đ. Trong đó, anh H chỉ đưa cho anh Q có 6.000.000đ. Theo đơn kiện của anh H yêu cầu anh Q trả cho anh H số tiền 20.000.000đ anh Q không chấp nhận trả.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn C trình bày:

Ngày 24/5/2018 dịch vụ cầm đồ T do ông làm chủ có cầm 01 chiếc xe EXCTIER biển số 93E1-033.70 của anh Nguyễn Ngọc Q có anh Hoàng Quốc H đi cùng. Giá cầm xe là 15.000.000đ, ông C Đã giao tiền cho anh Q, sau đó khoảng 10 ngày sau, anh Q đến lấy thêm 5.000.000đ khi cầm có hạn 30 ngày chuộc lãi 03%/tháng.

Hiện nay chiếc xe vẫn còn tại cửa hàng ông C, Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Ngọc Q trả tiền cho ông C 20.000.000đ, tiền kho bãi 100.000đ/1 tháng từ ngày 24/5/2018. Ngoài ra ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội

đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: không.

Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu thu thập có trong hồ sơ, trình bày ý kiến của ông C là chủ tiệm cầm đồ, có căn cứ xác định ông C đã giao số tiền cầm xe EXCTIER biển số 93E1-033.70 cho Nguyễn Ngọc Q hai lần tổng cộng 20.000.000đ.

Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H tự nguyện yêu cầu anh Q trả cho anh H số tiền 15.000.000đ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

Đối với yêu cầu độc lập của ông C do không nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hoàng Quốc H khởi kiện đòi anh Nguyễn Ngọc Q trả lại số tiền 20.000.000đ, hiện nay Q cư trú tại Tổ 9, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án để tham gia phiên công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất vào ngày 23/5/2019 anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào 15/QĐST-HPT ngày 23 tháng 5 năm 2019 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa ngày 04/6/2019 đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh Q vẫn không đến dự phiên tòa.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

{1} Theo trình bày của anh H tại phiên tòa, anh H khẳng định anh Q đặt vấn đề mượn xe của anh H để cầm cố mục đích là lấy tiền chuộc xe của anh Q là có thật, bên cạnh đó căn cứ vào trình bày của ông Vũ Văn C:

Thể hiện Ngày 24/5/2018 dịch vụ cầm đồ T do ông làm chủ có cầm 01 chiếc xe EXCTIER biển số 93E1-033.70 của anh Nguyễn Ngọc Q có anh Hoàng Quốc H đi cùng. Giá cầm xe là 15.000.000đ, ông C Đã giao tiền cho anh Q, khoảng 10 ngày sau anh Q đến lấy thêm 5.000.000đ khi cầm có hạn 30 ngày chuộc lãi 03%/tháng.

Như vậy mặc dù anh Q không thừa nhận mượn xe của anh H đem cầm nhưng với sự trình bày của chủ tiệm cầm đồ và theo giấy cầm đồ thể hiện anh Q là người cầm tài sản xe máy của anh H.

Về người gốc xe máy theo biên bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Văn S vào ngày 02/01/2017 ông S chủ cửa hàng xe máy P có bán một chiếc xe EXCTIER biển số 93E1-033.70 cho anh H 01 xe máy trên mang tên Nguyễn Thanh T.

{2} Tuy anh H chưa làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sở hữu theo qui định, nhưng có căn cứ xác định đây là tài sản hợp pháp của anh H mua tại cửa hàng xe máy và có giấy chứng nhận đăng ký xe hợp lệ.

Anh H đã cho Q mượn cầm cố sau đó anh Q không chuộc lại xe cho H do vậy yêu cầu của anh H có căn cứ chấp nhận.

{3} Tại phiên tòa, anh H chỉ yêu cầu anh Q trả lại số tiền 15.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hội đồng xét xử ghi nhận

Đối với yêu cầu của ông Vũ văn C yêu cầu Nguyễn Ngọc Q trả tiền cho ông C 20.000.000đ, tiền kho bãi 100.000đ/1 tháng từ ngày 24/5/2018.

Tòa án đã thông báo cho ông C về việc nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, nhưng ông C không thực hiện nên không có căn cứ xem xét yêu cầu độc lập của ông C, khi có yêu cầu tách ra giải quyết vụ bằng án khác nếu thời hiệu khởi kiện còn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh H được chấp nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hoàng Quốc H

- Buộc Nguyễn Ngọc Q phải trả cho Hoàng Quốc H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Tách yêu cầu của ông Vũ Văn C đối với Nguyễn Ngọc Q về việc đòi số tiền cầm xe 20.000.000đ giải quyết bằng vụ án khác khi thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Án phí:

Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H không phải chịu án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H trả lại cho Hoàng Quốc H số tiền đã nộp tạm ứng án phí 600.000đ theo biên lai thu số 0005055 ngày 10/12/2018

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự;
- THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm

